TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 01-02-2024
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp
Các Thẩm phán: Ông Lê Viết Hòa
Ông Nguyễn Viết Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Toản - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 30/2023/TLPT- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXPT-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Điểu Thị B, sinh năm: 1989, nơi cư trú: thôn G, xã L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Hữu P, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn G, xã L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Nơi tạm trú: Khu phố F, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn anh Lê Hữu P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 05 tháng 4 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Điểu Thị B trình bày:

Chị Điểu Thị B và anh Lê Hữu P tự nguyện kết hôn có đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số 27/2010 ngày 12/8/2010 của Ủy ban nhân dân xã L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Đến đầu năm 2023 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng trong lời nói, anh P thường xuyên uống rượu và kiếm chuyện đánh đập chị B. Vợ chồng đã không còn sống chung từ đầu năm 2023 cho đến nay. Hiện mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Hữu P.

Về con chung: Chị B và anh P có 02 con chung là Lê Hữu T, sinh ngày 03/6/2011 và Lê Điểu Thị Thu Y, sinh ngày 21/6/2018. Hiện cháu T đang sống cùng anh P, còn cháu Y đang sống với chị B. Chị B có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y và giao cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, người không trực tiếp nuôi dưỡng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị B và anh P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Hữu P trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Anh P thống nhất lời trình bày của chị Điểu Thị B về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh P thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng cũng có lúc cãi vã, mâu thuẫn như bao gia đình khác nhưng anh P vẫn còn yêu thương chị B, nên mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng.

Nay chị B có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh P, anh P không đồng ý vì anh vẫn còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Anh P không đồng ý giao các con chung cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P muốn nhận nuôi cả 02 con chung nếu phải ly hôn.

Về tài sản chung; nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 56; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Điểu Thị B.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Điểu Thị B được ly hôn với anh Lê Hữu P.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Hữu T, sinh ngày 03/6/2011 cho anh P và giao con chung tên Lê Điểu Thị Thu Y, sinh ngày 21/6/2018 cho chị B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Điểu Thị B và anh Lê Hữu P không yêu cầu, nên không xem xét.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2023 bị đơn anh Lê Hữu P có đơn kháng cáo một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Điểu Thị B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn anh Lê Hữu P1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn chị Điểu Thị B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không tự thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Điểu Thị B, bị đơn anh Lê Hữu P tự nguyện chung sống, kết hôn được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã P, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2010, ngày 12/8/2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Điểu Thị B trình bày, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, thì giữa vợ chồng có những bất đồng trong cuộc sống, thiếu sự chia sẻ, quan tâm, lo lắng cho nhau, đến đầu năm 2023 thì mẫu thuẫn trở nên trầm trọng. Bên cạnh đó, anh P không lo làm ăn, thường xuyên uống

rượu và nhiều lần có hành vi bạo lực với chị, từ đó làm tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh P thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng cũng có lúc cãi vã, mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn như bao gia đình khác. Anh P mong muốn được hòa giải đoàn tụ vì anh còn thương vợ. Theo biên bản xác minh ngày 13/7/2023 tại nơi cứ trú của chị B và anh P do trưởng thôn 7, xã L cung cấp thể hiện, trong cuộc sống vợ chồng anh P có hành vi mắng chửi, đánh đập chị B. Từ đầu năm 2023 cho đến nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Điều này thể hiện, anh P đã bỏ mặc cho mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng và không có thiện chí cải thiện quan hệ hôn nhân giữa anh với chị B. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã động viên vợ chồng hòa giải đoàn tụ nhưng chị B kiên quyết ly hôn với anh P.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hôn nhân, vợ chồng cần yêu thương, quý trọng lẫn nhau, cùng nhau chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình, bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, từ trình bày của các đương sự cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy được, giữa chị B và anh P mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng đã không còn chung sống, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cho bị B ly hôn anh P là có căn cứ nên kháng cáo của anh P không được chấp nhận, cần giữa nguyên Bản án HNGĐ sơ thẩm số 28/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước về việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Điểu Thị B với anh Lê Hữu P.

[4] Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn anh Lê Hữu P không được chấp nhận, nên anh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Lê Hữu P.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Điểu Thị B.

Chị Điểu Thị B được ly hôn anh Lê Hữu P.

2. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Lê Hữu P phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008676 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Giang;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Tiến Hiệp